

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TỔ CHỨC MỘT CHUYẾN ĐI THỰC TẾ ĐƯỢC TỐT?

L.T.S.: Sau những đợt đi điều tra, nghiên cứu xã hội học vừa qua, một số anh chị em cán bộ trẻ làm công tác xã hội học đã mở một cuộc tọa đàm trao đổi kinh nghiệm trong quá trình điều tra lại một số địa phương. Dưới đây chúng tôi xin trích đăng một số ý kiến để các bạn đồng nghiệp trẻ tuổi cùng tham khảo.

ĐIỀU tra thực tế là một phương pháp không thể thiếu được trong quá trình nghiên cứu xã hội học. Các chương trình nghiên cứu thực nghiệm thường được tiến hành theo các trình tự chuẩn bị như sau:

1. Xác định đối tượng nghiên cứu dựa trên các đề tài cụ thể và xây dựng những tiền đề phương pháp luận của đề tài nghiên cứu.
2. Lập hệ thống chỉ báo nghiên cứu, xây dựng bảng phỏng vấn và thực hiện điều tra thực nghiệm bằng các phương pháp phỏng vấn, quan sát, tìm hiểu số liệu thống kê, v.v..
3. Xử lý các kết quả nghiên cứu thực nghiệm và xây dựng kết cấu lôgic giữ lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu, từ đó xây dựng các báo cáo khoa học và những kiến nghị khoa học.

Trong quá trình nghiên cứu thực nghiệm từ lúc chuẩn bị cho đến khi xây dựng các báo cáo khoa học, các bạn trẻ đã cùng nhau suy nghĩ và rút kinh nghiệm. Dưới đây chúng tôi xin lược ghi một số ý kiến.

• TRỊNH THỊ QUANG

Trong một chuyến đi thực tế, bước chuẩn bị ban đầu thật vô cùng quan trọng. Không những thế, công việc đó còn chiếm một phần thời gian lớn hơn hẳn thời gian nghiên cứu tại địa phương.

Công việc chuẩn bị bắt đầu từ đọc: đọc sách lý luận, đọc những tư liệu liên quan đến đề tài chung của chương trình nghiên cứu. Trong khi đọc, chúng ta bổ sung cho mình những kiến thức và ghi chép những tư liệu cần thiết cho đề tài. Các quan điểm lý thuyết của vấn đề cũng hình thành từ đó. Sau khi đọc suy nghĩ và thảo luận, phải có một đề cương công tác. Đề cương này có thể còn sơ lược, hoặc đã được chi tiết hóa, nhưng đề cương phải mang tính vấn đề. Nói cách khác, mục đích chuyến đi đã được xác định rõ rệt, những câu hỏi đã được đặt ra, những giả thuyết đã được hình thành. Kế đến là chọn điểm nghiên cứu và dự tính các phương pháp làm việc. Đây là một vấn đề lớn, cần có nhiều thời gian trao đổi ý kiến và bàn bạc. Các phương pháp làm việc cần được tính toán cho phù hợp với từng đối tượng. Chẳng hạn, đối với những đề tài có sự mô tả quá khứ để so sánh với hiện tại, chúng tôi gặp các cụ già là những người đã sống qua hai chế độ để tìm hiểu qua phương pháp phỏng vấn

tự do. Với vấn đề quản lý hợp tác xã nông nghiệp, chúng tôi không chỉ gặp những cán bộ đội sản xuất và ban quản trị hợp tác xã, mà còn tìm hiểu qua bà con xã viên.

Nông thôn “đất lành, quê thói” thật hấp dẫn với những người nghiên cứu sự biến đổi của xã hội. Cuộc sống ở đây có những đặc điểm độc đáo. Hành vi cá nhân được kiểm tra chặt chẽ qua dư luận xã hội trong làng. Vì vậy, những người nghiên cứu trẻ chúng tôi không chỉ tìm hiểu mà còn học được nhiều điều khi tiếp cận với thực tế.

Công việc nghiên cứu đòi hỏi chúng tôi tiếp xúc với từng người dân, tìm hiểu mọi mặt từ chuyện làm ăn, sinh sống đến những chuyện cá nhân. Vì vậy, làm thế nào để gần gũi người nông dân, làm cho họ hiểu công việc của mình, đồng thời vẫn phải đảm bảo được những nguyên tắc nhất định của xã hội học thực nghiệm, nhằm thu được những thông tin có độ tin cậy cao nhất. Một trong những bí quyết thành công, theo chúng tôi, là tranh thủ được tình cảm của nhân dân. Từ cách ăn mặc đi đứng, lời chào, tiếng nói, chúng tôi cố gắng tạo nên phong cách giản dị, lễ độ, để hòa mình với người nông dân. “Kính già, nhường trẻ”, “lời chào cao hơn mâm cỗ”..., những châm ngôn đó đã giúp chúng tôi đi vào quần chúng.

Về kỹ thuật phỏng vấn, nếu bạn là điều tra viên trong một cuộc nghiên cứu xã hội học, theo chúng tôi cần đạt được những điểm sau đây:

- Tạo một sự tiếp xúc chặt chẽ với người được hỏi.
- Có thái độ thân mật để họ có thể thích thú với vấn đề được trao đổi.
- Biết đặt câu hỏi và chọn được thông tin thích hợp cho mục đích tài nghiên cứu của mình.
- Biết đánh giá câu trả lời.

Những cán bộ trẻ chúng tôi khi về nông thôn, được bà con nông dân đặt cho nhiều tên gọi: “nhà báo”, “nhà tâm lý học”, theo những cách hiểu khác nhau. Dù cho dưới tên gọi nào đi nữa, chúng ta cũng phải hướng câu chuyện vào mục đích của mình. Khéo léo tạo không khí chân thành, cởi mở, rồi lựa chọn những câu hỏi gọn sát với mục tiêu thông tin, dễ hiểu và dễ trả lời, và từ đó ghi nhanh những thông tin cần thiết đó làm để đạt hiệu quả nhất.

Có những đề tài phụ thuộc rất lớn vào nghệ thuật này. Như vấn đề tìm hiểu các hoạt động của gia đình chẳng hạn. Gia đình gắn liền với những sinh hoạt về mặt vật chất và tinh thần có tính chất cá nhân, nên người ta không dễ gì thổ lộ với một người không quen biết. Có những hiện tượng của hôn nhân, gia đình không hiện ra trước mắt, mà lại ẩn sau trong tư duy của thành viên trong gia đình. Vì vậy, để có thể thâm nhập lĩnh vực này, ngay từ đầu chúng tôi đã cho người được hỏi nhiều rằng đây chỉ là câu chuyện tâm tình, không phương hại đến uy tín và thanh danh người được hỏi. Để tránh những thông tin tản mạn, câu hỏi của nhà xã hội học phải tế nhị, được chọn lọc về từ ngữ và không bị gò bó. Tạo được thói quen biết đặt câu hỏi hay, đúng và hợp lý nhằm thu được thông tin bảo đảm nhất trong phỏng vấn tự do là điều khó đối với người mới vào nghề xã hội học. Bởi vậy, để bổ sung cho tư liệu, chúng tôi nghĩ rằng cần chú ý kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như quan sát, phân tích các tư liệu cá nhân, tài liệu thống kê.

Những câu hỏi phỏng vấn tự do theo đề tài riêng thật ra ít được chuẩn bị kỹ từ trước. Nhìn vào điều này, ta thấy tư liệu có vẻ như ít theo một trình tự chặt chẽ. Chúng ta không nên coi thường những tư liệu tản mạn đó. Có khi một chi tiết nhỏ,

cũng sẽ giúp bạn khẳng định hay loại bỏ một giả thiết. Những câu chuyện nhỏ sinh động rút ra từ đây sẽ giúp cho bạn thuyết minh sáng tỏ một vấn đề mà khi ở cơ quan bạn không nhìn thấy được.

• NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Do tính chất đặc thù của mình xã hội học đòi hỏi phải xây dựng và hoàn thiện phương pháp thu thập thông tin trong các công trình nghiên cứu xã hội. Công tác điều tra thực tế giúp cho các nhà xã hội học kiểm tra các giả thiết nghiên cứu đã được đưa ra. Ở đây, chúng tôi muốn đề cập đến vai trò của công tác thực tế và việc xây dựng bảng hỏi trong điều tra xã hội học. Xây dựng bảng hỏi là một trong những khâu then chốt của một cuộc trưng cầu ý kiến. Có thể phân chia thành hai loại bảng hỏi chính.

1. Bảng hỏi tự ghi (người được hỏi tự điền vào phiếu theo yêu cầu của người hướng dẫn).

2. Loại bảng hỏi dùng để phỏng vấn trực tiếp. Những người lập bảng hỏi phải là những người có kinh nghiệm và kiến thức, có hiểu biết cơ bản về đối tượng. Ngoài ra còn cần hiểu tâm lý, tập quán của người ở nơi tiến hành nghiên cứu. Cần nhạy cảm, uyển chuyển trong việc thể hiện bảng hỏi, xếp sắp các vấn đề chặt chẽ, lôgic nhằm thu các thông tin chính xác phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Để có được những khả năng đó, người lập bảng hỏi cần tiếp cận thật nhiều với thực tế để có thể từ thực tế đặt ra được những câu hỏi thiết thực có khả năng đem lại thông tin tốt nhất. Kết quả một cuộc trưng cầu ý kiến phụ thuộc trước hết vào chất lượng của bảng hỏi, đặc biệt với bảng hỏi cho phỏng vấn trực tiếp. Người được hỏi có thể thất bại với một bảng hỏi, mặc dù nghệ thuật hỏi của người ấy đã được thử thách, điều luyện.

Một người lập bảng hỏi không chỉ vận dụng lý thuyết cũng như không chỉ vận dụng những kinh nghiệm có sẵn. Bảng hỏi có đem lại được kết quả đáp ứng mục đích hay không phải được kiểm nghiệm kịp thời trong quá trình tiến hành điều tra thử. Người lập bảng hỏi trong một chừng mực nhất định nên tự mình sử dụng chính những câu hỏi đó. Chỉ có qua thử nghiệm, người lập bảng hỏi mới nhìn thấy ưu khuyết điểm của bảng hỏi và hoàn thiện nó. Những yếu tố nào trong bảng hỏi vừa phù hợp với đối tượng nghiên cứu vừa đáp ứng được yêu cầu của cuộc nghiên cứu, những yếu tố nào cần gạt bỏ vì không phù hợp về mặt hình thức? Cách sắp xếp các câu hỏi theo trình tự nào là có lợi cho người hỏi để thu được thông tin đầy đủ và được đảm bảo độ tin cậy/

Trong một số cuộc điều tra đã được tiến hành, mặt hạn chế dễ nhìn thấy là những người lập bảng hỏi thường có tham vọng cùng một lúc tìm hiểu nhiều vấn đề. Vì vậy, bảng hỏi dài, sẽ gây khó khăn cho việc tiếp xúc giữa người hỏi và người được hỏi. Trong từng câu hỏi chưa có sự chú trọng đến tính ngắn gọn, chính xác; một câu hỏi thường chứa nhiều ý. Vì vậy, người hỏi có khi lúng túng về cách diễn đạt.

Một bảng hỏi tốt là bảng hỏi sử dụng những câu hỏi một cách tiết kiệm nhất. với những câu hỏi rất ít nhưng lại thu được hiệu quả cao nhất, đó nghệ thuật đặt câu hỏi của nhà xã hội học già dặn kinh nghiệm.

• BÉ VĂN HẬU.

Khi làm kế hoạch điều tra kinh tế - xã hội nông thôn, việc xây dựng mẫu đại diện có tầm quan trọng đặc biệt. Mẫu cho phép, trên cơ sở nghiên cứu bộ phận không lớn

của một vùng, có thể rút ra được những kết luận chung cho vùng đó với những cứ liệu khoa học chắc chắn.

Có một yêu cầu rất quan trọng không thể thiếu được đối với mẫu là nó phải phù hợp với mục đích điều tra. Do đó, người nghiên cứu muốn có một cuộc điều tra đạt kết quả tốt, phải xã hội mẫu một cách nghiêm túc.

Nông thôn Việt Nam ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hệ thống kinh tế - xã hội rất phức tạp bao gồm nhiều yếu tố có liên quan chặt chẽ với nhau: sản xuất tập thể, kinh tế phụ gia đình, sự phát triển dân số, khu vực quần cư, các nhu cầu văn hóa, biến đổi tâm lý, v.v... Đó là hàng loạt vấn đề đang được cần tìm hiểu một cách thấu đáo.

Trước những vấn đề trên, điều quan trọng không phải chỉ nghiên cứu những mặt phát triển riêng biệt của nông thôn, mà còn nghiên cứu những quy luật chi phối hoạt động của toàn bộ hệ thống. Điều này chỉ có thể làm được khi có một cuộc điều tra toàn bộ nông thôn. Điều tra như vậy cho phép xem xét cơ cấu bên trong lẫn những mối liên hệ bên ngoài và xác định vị trí của nông thôn trong sự biến đổi xã hội. Như vậy, yêu cầu cơ bản là mẫu điều tra phải có tính chất phổ biến và đại diện cho nông thôn, đồng thời không quên lưu ý đến những đặc điểm riêng biệt của từng khu vực nhỏ trong khi nghiên cứu. Trong các cuộc nghiên cứu nông thôn đồng bằng Bắc Bộ vừa qua, chúng ta cũng đã chọn mẫu theo nguyên tắc đó.

Đồng bằng Bắc Bộ không phải luôn luôn mang những đặc điểm giống nhau trong toàn vùng. Do vậy, cần chọn miền nào có thể mang tính đại diện cho toàn khu vực đồng bằng. Ta thấy có các vùng nối tiếp giữa trung du và đồng bằng, vùng duyên hải, vùng châu thổ... Trong các vùng này, ta lại chọn ra các điểm cư trú tương ứng với đơn vị hành chính nhỏ nhất hiện nay là xã.

Khi nghiên cứu hệ thống nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, nên kết hợp với việc điều tra mẫu để nắm được những quy luật chung chi phối hoạt động của cả hệ thống với việc điều tra mẫu bộ phận nắm được những đặc điểm từng vùng.

Nhờ việc lựa chọn theo bậc mà trong những cuộc điều tra rộng lớn, người ta có thể tập trung việc thu nhận thông tin, tài liệu trên một vùng tương đối hẹp mà vẫn có thể đưa ra những vấn đề hoặc giả thiết cho cả một vùng rộng lớn. Vừa qua, trong chương trình điều tra xã hội học nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, Viện Xã hội học đã tiến hành chọn các mẫu đại diện cho vùng đồng bằng: Tam Sơn (Hà Bắc), Đông Cơ, Đông Dương (Thái Bình), Bình Minh (Hà Sơn Bình), Hải Thanh (Hà Nam Ninh) để tiến hành nghiên cứu; ở mỗi điểm mẫu trên đều có những nét đặc thù riêng, nhưng cũng có những điểm chung mang tính phổ biến cho vùng đồng bằng Bắc Bộ.

• NGUYỄN HỒNG THÁI

Chất lượng của một đề tài nghiên cứu xã hội học phụ thuộc rất nhiều vào tư liệu được chuẩn bị cho nó. Sức thuyết phục của đề tài xã hội học chính là chất lượng tư liệu thu nhận được.

Trong nghiên cứu xã hội học, có thể sử dụng một số tư liệu từ các ngành sử học, dân tộc học, tâm lý học, v.v... coi như nguồn tư liệu gián tiếp. Song, điều quan trọng hàng đầu đối với người nghiên cứu xã hội học là phải biết cách chuẩn bị và sử dụng những nguồn tư liệu cơ bản do chính ngành khoa học này thiết lập nên.

- *Phỏng vấn hồ cổ* gần 20 người già (tuổi 60-75) về các quan hệ ruộng đất, quản lý của công xã đối với hệ thống tưới tiêu được hoàn chỉnh từ thời khẩn hoang của Nguyễn Công Trứ.

Thử nghiệm phương pháp *nghiên cứu trường hợp* (recherche decas) đối với chủ nhiệm hợp tác xã, trưởng ban kế hoạch cán bộ và đội viên đội thủy nông một số ông trưởng các họ lớn ở Đông Cơ.

- Thu thập phân tích các nguồn *thống kê cơ sở*.

- Tái tạo *lịch thời vụ truyền thống* đối chiếu với *lịch thời vụ hiện hành* trong sản xuất nông nghiệp ở Đông Cơ, nhằm xác lập các tương quan thời vụ với các hoạt động sản xuất và các loại hình giao tiếp xã hội của nông dân.

- Giúp Đảng ủy xã, Ủy ban Nhân dân xã và Ban quản lý hợp tác xã Đông Cơ một *nghiên cứu về nhân khẩu – lao động* trong xã, nhằm xây dựng một dự án về quản lý nhân khẩu, lao động, sản xuất và quản lý thu hồi sản phẩm khoán.

- Phối hợp với Sở Thương binh xã hội tỉnh Thái Bình, làm *enquete* với gần 100 thương binh nặng tạo cơ sở khoa học cho việc hoàn chỉnh một bước mới đối với *chính sách thương binh xã hội* của tỉnh.

Đặc biệt, tại các mẫu thực nghiệm trên đây, nhóm chương trình đã thử nghiệm một số *chỉ báo nghiên cứu kinh tế nông nghiệp*, dưới góc độ xã hội học. Dù cho các công cụ nay chưa đo được chính xác (về định lượng) các hiện tượng kinh tế nông nghiệp, nhưng nó đã có vai trò quan trọng thực sự trong các nghiên cứu xã hội học nông thôn.

Sau các cuộc thực nghiệm trên, một số cán bộ trong nhóm chương trình đã liên tục trở lại màu để làm các nghiên cứu bổ sung.

Các kết quả nghiên cứu tại hai mẫu này cũng đã được khai thác một phần nhỏ để thông

báo trong *Hội nghị chuyên khảo nông thôn lần thứ I* và đăng trong Tạp chí *Xã hội học*.

• XÃ HỘI HỌC TẠI HÀ SƠN BÌNH:

Nghiên cứu về vùng nông thôn có sự kết hợp giữa hoạt động nông nghiệp và hoạt động ngành nghề.

Các *quan hệ đa canh trong nông nghiệp, các quan hệ nghề nghiệp, quan hệ thị trường* và các *thiết chế xã hội – văn hóa* tương ứng với các quan hệ này, được xem ra các chỉ báo lí thuyết, quyết định mục đích và các nội dung nghiên cứu tại các nhóm xã hội nông thôn thuộc loại này. *Lịch sử phong trào hợp tác hóa* và các *điều kiện hiện thực để hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm* trong nông nghiệp cũng được coi là các *chỉ báo ưu tiên* cho hướng nghiên cứu.

Được sự giúp đỡ và phối hợp nghiên cứu của Ban Nông nghiệp Trung ương, Tỉnh ủy Hà Sơn Bình, Huyện ủy huyện Thanh Oai và nhiều cán bộ, Đoàn cán bộ xã hội học đã quyết định chọn xã Bình Minh (Thanh Oai, Hà Đông cũ) làm mẫu thực nghiệm.

Trong các tháng 8, 9-1984, Đoàn đã tiến hành thực nghiệm tại mẫu này.

- *Phỏng vấn trực tiếp* bằng các *phiếu trưng cầu ý kiến* 300 hộ nông dân tập thể trên tổng số hơn 1.400 hộ trong ba thôn của xã. Mỗi thôn này đều tồn tại hiện thực các *quan hệ sản xuất* và các *quan hệ xã hội* đại diện cho các xã hội nông thôn cùng loại.

- Thử nghiệm phương pháp *phỏng vấn chuyên gia* đối với một số cán bộ phụ trách và cán bộ chuyên môn một vài ban ngành của tỉnh, huyện, xã và hợp tác xã để hiểu rõ các thực tế xã hội xung quanh quan hệ ruộng đất, quan hệ giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp, hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm, v.v...

- Thực hiện có hiệu quả phương pháp *nghiên cứu trường hợp* (recherche de cas) với 20 đối tượng điển hình về những *úng*

Xử khôn khéo khi vận dụng các điều kiện hiện thực của *quan hệ giữa lúa – màu, quan hệ giữa lúa – lợn – nghề thủ công, quan hệ giữa lúa – lợn – nghề thủ công – thương nghiệp nhỏ*; đội trưởng các đội chuyên làm đất thủy lợi; đội trưởng đội làm gạch; nhóm sản xuất gạch men hoa.

- Kết hợp giữa phương pháp *bảng hỏi* (enquête) với phương pháp *nghiên cứu trường hợp* khi nghiên cứu 8 gia đình điển hình về *các hình thức khác nhau của kinh tế gia đình*, biểu hiện như các hình thức phong phú khác của kinh tế nông dân tiểu nông.

- Tổ chức sinh hoạt Đoàn và kết nghĩa với đoàn viên và thanh niên địa phương, kết hợp làm *enquête* với 300 đoàn viên, phục vụ cho nghiên cứu về công tác của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ chí Minh.

- Giúp cho hợp tác xã Bình Minh một *nghiên cứu dự báo đến năm 2000 về su hướng phát triển dân số - lao động* trong tương quan với đất đai canh tác, hoạt động ngành nghề, năng suất lương thực và các *quan hệ phân phối sản phẩm xã hội*.

- Giúp hợp tác xã Bình Minh một *nghiên cứu về thăm dò dư luận nông dân* trong xã đối với *dự án quy hoạch lại không gian cư trú và thị trấn hóa các điều kiện về nhà ở*.

Đặc biệt, trong cuộc thực nghiệm này, vấn đề *tìm hiểu các nhu cầu thực tế của nông dân về các chính sách xã hội cho nông thôn*, do Ban Nông nghiệp Trung ương đề nghị, đã được đưa vào nội dung nghiên cứu của đề tài.

Mặt khác, các *chỉ báo nghiên cứu kinh tế nông nghiệp* dưới góc độ xã hội học đã được nhóm chương trình hoàn thiện thêm và đã là các công cụ phát hiện có hiệu quả.

Hiện nay, các thông tin thu được từ cuộc thực nghiệm trên đang được xử lý và những nghiên cứu bổ sung tại xã Bình Minh đang được tiếp tục.

Từ các kết quả nghiên cứu tại mẫu này. Viện Xã hội học dự định sẽ tổ chức *Hội nghị chuyên khảo nông thôn* lần thứ II tại thị xã Hà Đông vào tháng 5-1985.

• XÃ HỘI HỌC TẠI TÂY NGUYÊN.

Nghiên cứu di dân đồng bằng Bắc Bộ và xây dựng kinh tế mới ở Tây Nguyên.

Đây là đề tài cấp Nhà nước, phân nghiên cứu kinh tế - xã hội cho chiến lược phát triển Tây Nguyên (Chương trình Tây Nguyên II), do Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam giao cho nhóm chương trình trực tiếp là Phòng Xã hội học nông thôn thực hiện. Đề tài này triển khai từ tháng 8-1984 đến năm 1988.

Phòng Xã hội học nông thôn đã cử một số cán bộ thực hiện *giai đoạn I* của đề tài, từ tháng 1-1984 đến tháng 4-1985. Trong giai đoạn này, các phương pháp nghiên cứu xã hội học sẽ được áp dụng như:

- *Phỏng vấn chuyên gia* đối với cán bộ lãnh đạo tỉnh và các ban, ngành thuộc ba tỉnh Tây Nguyên.

- Làm *ankét (enquête)* với 100 hộ gia đình tại một điểm kinh tế mới ở Tây Nguyên

Nghiên cứu này là bộ phận quan trọng trong báo cáo tổng hợp về phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên, do Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam sẽ trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

• BAN TUYÊN HUẤN TRUNG ƯƠNG LÀM VIỆC VỚI VIỆN XÃ HỘI HỌC.

Đầu tháng 10-1984, Ban Tuyên huấn Trung ương đã tổ chức buổi trao đổi ý kiến với Viện Xã hội học về những đề tài nghiên cứu nông thôn, đồng chí Đào Duy Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương; đồng chí Giáo sư Vũ Khiêu, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện trưởng Viện Xã hội học, cùng nhiều cán bộ lãnh đạo Ban

Tuyên huấn Trung ương, Tổng cục Thống kê đã có mặt.

Các đồng chí phụ trách các công trình nghiên cứu nông thôn của Viện Xã hội học đã báo cáo vấn đề về quá trình thực hiện đề tài và trình bày một số kết quả nghiên cứu trong năm vừa qua.

Đồng chí Đào Duy Tùng đã phát biểu hoan nghênh những kết quả nghiên cứu của viện Xã hội học và nêu những vấn đề cần tiếp tục đi sâu.

• VIỆN XÃ HỘI HỌC NGHIÊN CỨU VỀ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN

Năm 1984 là năm có nhiều hoạt động sôi nổi của Phòng Xã hội học phụ nữ và gia đình. Tháng 4-1984, một hội nghị khoa học về “Phụ nữ, hôn nhân và gia đình” đã được tổ chức. Gần 30 tham luận của các cán bộ nghiên cứu trong Viện Xã hội học và các viện nghiên cứu khác thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học giáo dục, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, báo *Phụ nữ Việt Nam*, v.v..., đã tham gia hội nghị.

Phần quan trọng của các bản tham luận đã đề cập đến những vấn đề phương pháp luận và cơ sở lý luận của việc nghiên cứu phụ nữ, hôn nhân và gia đình. Nhiều tham luận đã đề cập khá phong phú đến những kết quả nghiên cứu cụ thể thông qua những số liệu của các cuộc điều tra thực tế vừa được tiến hành.

Sau hội nghị này, Phòng Xã hội học phụ nữ gia đình đã triển khai một số cuộc điều tra thực nghiệm tiếp theo tại một xã thuộc tỉnh Hà Sơn Bình (tháng 8 và 9-1984). Các cuộc điều tra này đã khảo sát một cách toàn diện về hình thái, quy mô, các chức năng của gia đình nông thôn hiện nay cũng như những quan hệ nội tại của gia đình, từ quan hệ vợ chồng đến quan hệ

giữa các thế hệ, vai trò của các thành viên, quan hệ giữa gia đình và cá nhân, gia đình và xã hội, v.v...

Tại xã Bình Minh (Thanh Oai, Hà Sơn Bình) và Hải Thanh (Hải Hậu, Hà Nam Ninh), Đoàn đã nghe nhiều bản báo cáo về tình hình sản xuất, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, thu thập các tài liệu thống kê tại các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng và hợp tác xã nông nghiệp.

Đoàn đã kết hợp các phương pháp quan sát, phỏng vấn chuyên đề và phỏng vấn bằng bảng câu hỏi.

Được sự giúp đỡ nhiệt tình của các địa phương cùng với tinh thần lao động khoa học nghiên cứu, các cuộc điều tra đã thu được hơn 800 bảng trưng cầu ý kiến dành cho các gia đình nông dân, 300 bảng trưng cầu ý kiến thanh niên cơ sở, các tài liệu phỏng vấn và quan sát. Một khối lượng lớn tư liệu và thông tin đang được khẩn trương xử lý sẽ góp phần tạo nên những cơ sở khoa học cho việc phân tích và lý giải tình hình hôn nhân, gia đình và vai trò người phụ nữ nông thôn hiện nay.

Chương trình nghiên cứu “Gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ” đang bước vào giai đoạn cuối cùng. Một số cuộc điều tra bổ sung tại các địa phương đang được chuẩn bị. Năm 1985 sẽ tổng kết chương trình nghiên cứu. Kết quả của đề tài nói trên sẽ được đánh dấu bằng các báo cáo khoa học theo các chuyên đề của đề tài và một cuốn sách về sự biến đổi của gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ sẽ được xuất bản cuối năm 1985.

• VIỆN XÃ HỘI HỌC NGHIÊN CỨU VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ.

Được sự khuyến khích và chỉ đạo của Thường vụ Thành ủy Hà Nội, Viện Xã hội học đã phối hợp với Trường Lý luận chính

trị tại chức của Đảng bộ Hà Nội để cùng nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của quản lý đô thị.

Về mặt lịch sử, Viện Xã hội học và Trường Đảng tổ chức sưu tầm, nghiên cứu về lịch sử hình thành các đô thị trên thế giới, các đô thị ở châu Á, đặc biệt là Thủ đô Thăng Long.

Về mặt lý luận, Viện Xã hội học và Trường Đảng nghiên cứu và giới thiệu những quan điểm cơ bản của Mác, Ăngghen, Lênin về quy luật hình thành các đô thị, về mối quan hệ giữa công nghiệp hóa và đô thị hóa, về tác động qua lại giữa đô thị và nông thôn, về hậu quả của đô thị hóa tại các nước tư bản chủ nghĩa, về đặc điểm của quản lý đô thị dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Về mặt thực tiễn, nhiều cuộc điều tra xã hội học đã được tiến hành tại Thủ đô nhằm tìm hiểu vấn đề nhà ở của Thủ đô Hà Nội, các hoạt động dịch vụ, tình hình trật tự an ninh, vấn đề xây dựng nếp sống mới, con người mới...

Viện Xã hội học và Trường Đảng Hà Nội sẽ tổ chức một cuộc báo cáo khoa học nhằm giới thiệu kết quả nghiên cứu trên đây cho đông đảo cán bộ Hà Nội.

Ngày 26-10-1984, đồng chí Trần Tấn, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, cùng nhiều đồng chí lãnh đạo khác của Hà Nội đã làm việc với Viện Xã hội học và Trường Đảng để trao đổi ý kiến về phương hướng và nội dung nghiên cứu các vấn đề quản lý đô thị.

Theo yêu cầu của Thành ủy, Viện Xã hội học sẽ sưu tầm và biên soạn hai công trình nghiên cứu:

- Nghiên cứu về quản lý đô thị trên thế giới.
- Những vấn đề quản lý đô thị ở Việt Nam.

• VIỆN XÃ HỘI HỌC NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ NHỮNG NGƯỜI VỀ HƯU Ở HÀ NỘI.

Trong thời gian gần đây, Viện Xã hội học phối hợp với ngành Thương binh xã hội tổ chức nghiên cứu về tình hình người về hưu ở Thủ đô.

Với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thực hiện chính sách đối với người về hưu của Đảng và Nhà nước, xã hội ta luôn tỏ một thái độ quý mến và biết ơn những người đã cống hiến cả cuộc đời vì lợi ích của Tổ quốc.

Viện Xã hội học đã triển khai công tác điều tra nghiên cứu lại bốn khu vực tiêu biểu cho Hà Nội. Trên 800 người về hưu đã sử dụng phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn chuyên gia, phương pháp thu thập và xử lý số liệu thống kê. Viện Xã hội đã được sự cộng tác tận tình của các Phòng Thương binh xã hội, các Ban liên lạc hưu trí các quận và các phường. Viện cũng được đồng đạo các cụ hưu trí giúp đỡ và bàn bạc.

Công trình nghiên cứu đã đề cập tới rất nhiều vấn đề cần được quan tâm đối với những vấn đề cần được quan tâm đối với những người về hưu. Làm thế nào để các cụ về hưu vẫn tiếp tục những hoạt động hữu ích đối với xã hội và gia đình? Làm thế nào để, với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, các cụ có một cuộc sống hạnh phúc, bảo đảm sức khỏe và tuổi thọ. Nhiều vấn đề rất thiết thực đã được nêu lên và đi sâu nghiên cứu như: vai trò của các cụ trong tổ chức gia đình, nuôi dạy con cái, hoạt động văn hóa - xã hội, củng cố khối đoàn kết trong quận, trong phường, trong khu tập thể, v.v...

Những kết quả bước đầu sẽ dần dần được công bố. Được sự đóng góp rộng rãi của cán bộ thương binh xã hội và của chính các cụ về hưu, công trình nghiên cứu sẽ tiếp tục được triển khai, góp phần không ngừng hoàn thiện chính sách của

Đảng ta đối với giới hưu trí ngày càng đông đảo.

• VIỆN XÃ HỘI HỌC NGHIÊN CỨU VỀ LỐI SỐNG CỦA THANH NIÊN TẠI THỦ ĐÔ HÀ NỘI.

Sau nghiên cứu về lối sống của thanh niên nông thôn tại Thái Bình, Phòng Lối sống thuộc Viện Xã hội học đã triển khai cuộc điều tra về lối sống thanh niên thành phố, tập trung vào đề tài “Thái độ lao động của thanh niên công nhân Thủ đô”.

Nội dung nghiên cứu này được thực hiện với dung lượng mẫu là 1.200, theo phương pháp phân tầng ngẫu nhiên tại các nhà máy, đại diện cho một số ngành công nghiệp ở Thủ đô như:

1. Nhà máy Dụng cụ số 1.
2. Nhà máy Ngộ Gia Tự.
3. Xí nghiệp may Thăng Long.
4. Xí nghiệp dệt màn tuyn 10-10
6. Xí nghiệp dệt len Mùa Đông.

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu là thu thập và xử lý số liệu thống kê phỏng vấn (đối với đồng chí lãnh đạo nhà máy) và phát bản ăng két (đối với công nhân từ 18 đến 30 tuổi).

Cuộc nghiên cứu được sự giúp đỡ và cộng tác rất nhiệt tình của nhiều đồng chí cán bộ của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cũng như của các đồng chí lãnh đạo nhà máy và các đồng chí phụ trách thanh niên ở cơ sở.

Hiện nay, các bảng ăng két cũng như các số liệu thống kê và phỏng vấn đang được xử lý bằng máy tính điện tử.

Những kết quả thu được sẽ được sử dụng dưới dạng báo cáo khoa học tại Hội thảo về lối sống do Phòng Lối sống thuộc Viện Xã hội học chủ trì vào giữa tháng 12-1984.

• VIỆN XÃ HỘI HỌC NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ XÃ HỘI VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ.

Năm 1984, Phòng Xã hội học quản lý và chính sách xã hội đã cộng tác với một số phòng nghiên cứu khác của Viện Xã hội học mở hai đợt điều tra thực nghiệm tại Bình Minh (Thanh Oai, Hà Sơn Bình) và Hải Thanh (Hải Hậu, Hà Nam Ninh)

Những cuộc điều tra nói trên nhằm nghiên cứu cơ chế vận hành của bộ máy quản lý kinh tế - xã hội ở cấp xã. Đoàn đã tiếp xúc với các đồng chí làm công tác quản lý hợp tác xã và đội sản xuất, các đồng chí lãnh đạo Đảng và chính quyền xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã, những cán bộ đã về hưu và xã viên hợp tác xã nông nghiệp. Đoàn đã phát phiếu trưng cầu ý kiến đối với hơn 100 cán bộ trong cơ quan quản lý cấp xã tại Hải Thanh. Do đề tài nghiên cứu đề cập đến một lĩnh vực nóng bỏng và sát thực đối với đời sống nông thôn hiện nay, nên cuộc điều tra đã được sự hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo cán bộ và nhân dân địa phương. Các tài liệu của cuộc điều tra đang được xử lý để rút ra những kết luận cần thiết.

Ngoài ra, trong tháng 8-1984, Phòng đã tham gia với đoàn công tác của Viện Mác-Lênin và Viện Luật học chuẩn bị những cơ sở bước đầu của đề tài cấp Nhà nước: nghiên cứu về “Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” sẽ được tiến hành trong năm 1985.